

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lý Văn Thường

Bà: Tăng Thị Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đối với:

Bị cáo họ và tên: Tăng Phu T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/10/1996, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Tăng Nhật L (đã chết) và bà: Choỏng Tài M - Sinh năm 1957; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 05/10/2021; hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện bị hại: Bà Choỏng Tài M, sinh năm 1957 và Anh Tăng Phu S, sinh năm 1990; cùng trú tại: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Dương Văn S, sinh năm 1987; địa chỉ: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Anh Giáp Chiến Quyết T, sinh năm 1982; địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người làm chứng:

Chị Trần Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

Anh Tăng A S, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Anh Tăng Tiến Hải, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Anh Tăng Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/4/2021, Tăng Phú T (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 14P1-012.17, có dung tích xi lanh 97 cm³, chở ông Tăng Nhật L (sinh năm 1958, là bố đẻ của T) đi từ xã L, huyện B về nhà ở Thôn M, xã V, huyện B. Khi đi đến đoạn đường Km 25+500 quốc lộ 18C, thuộc thôn T, xã V, do T đã uống rượu, thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ và tay lái nên đã điều khiển xe đâm vào phía sau bên trái xe ô tô nhãn hiệu Kia Crato, biển số 14A-542.74 do anh Dương Văn S (sinh năm 1987, trú tại khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển đang dừng đỗ sát lề đường bên phải theo chiều đi của T, làm xe mô tô cùng T và ông L bị đổ, ngã văng sang phần đường ngược chiều, đúng lúc này xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 14A-438.05 do anh Giáp Chiến Quyết T (sinh năm 1982, trú tại khu B, thị trấn B, huyện B) điều khiển chạy hướng ngược chiều đến chèn đẩy xe mô tô của T lên trên đường. Hậu quả ông L bị thương nặng ở đầu nên tử vong.

Kết quả đo nồng độ cồn của Tăng Phú T vào ngày 05/4/2021 là 12 mmol/lít = 55,296 mg/l.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, lòng đường rộng 7,36m, có vạch sơn kẻ đứt đoạn phân chia hai chiều đường; tính theo hướng huyện Tiên Yên đi huyện Bình Liêu, lề đường bên trái rộng 0,7m; lề đường bên phải rộng 1,17m; trên lề đường bên phải có các cột đèn cao áp cách nhau khoảng 50m; tại thời điểm khám nghiệm, trời vừa tạnh mưa, mặt đường trơn, ướt, có hệ thống đèn đường chiếu sáng; số đo các dấu vết, phương tiện... được tính về mép đường bên phải hướng huyện Tiên Yên đi huyện Bình Liêu cụ thể như sau:

Xe ô tô biển số 14A-542.74 đỗ dừng sát lề đường trái, đầu xe quay hướng Tiên Yên, xe dừng trước ngõ đường vào nhà ông Cam Văn S. Mép ngoài lớp trước và lớp sau bên phụ nằm sát mép ngoài vạch kẻ lề đường bên trái. Trục lớp trước, trục lớp sau bên lái cách mép đường bên phải lần lượt là 5,85m và 5,75m.

Xe ô tô biển số 14A-438.05 đỗ dừng sát lề đường phải, đầu xe quay hướng Bình Liêu; mép ngoài lớp trước bên phụ sát với mép trong vạch sơn lề

đường phải; mép ngoài lớp sau bên phụ đề lên vạch sơn lề đường phải; tâm trục trước bên lái cách tâm trục trước bên lái xe ô tô biển số 14A-542.74 là 10,9m.

Xe mô tô biển số 14P1-012.17 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng lề đường bên phải và nằm dưới gầm đầu xe ô tô biển số 14A-438.05; tâm trục trước cách mép đường bên phải 1,65m.

Vết cày xước thứ nhất trên mặt đường dài 5,75m, hướng Bình Liêu-Tiên Yên, rộng trung bình 01cm, độ sâu trung bình 0,2cm; điểm đầu vết, cuối vết cách mép đường bên phải lần lượt là 4,45m và 3,15m.

Trên phần đường bên phải có đám máu nhỏ giọt kích thước trong diện (2,5x02)m, tâm đám máu cách điểm cuối vết cày xước thứ nhất 2,48m. Có mảnh nhựa đèn pha xe mô tô cách tâm đám máu 1,1m.

Vết cày xước thứ hai trên mặt đường dài 19,5m, hướng Tiên Yên-Bình Liêu (gồm các vết cày xước đứt quãng song song, khoảng rộng nhất 50cm, khoảng hẹp nhất 08cm), đầu vết cách mép đường bên phải và cách tâm mảnh nhựa đèn pha xe mô tô lần lượt là 1,35m và 1,6m, cuối vết cách mép đường bên phải 2,33m.

Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu Kia Crato, biển số 14A-542.74 thể hiện: Đèn lùi sau bên lái bị gãy chốt vỡ mặt trong. Ống xả trang trí bên lái bị cong vênh, hướng từ sau về trước, từ phải sang trái. Góc bên trái nắp cốp sau xe bị bẹp lún, đèn hậu sau bên lái bị vỡ nhựa bảo hiểm. Lớp sau bên lái có vết rách cao su, la zăng lớp có vết mài xước kim loại hướng từ sau về trước.

Kết quả khám xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 14A-438.05 thể hiện: ba đờ sóc bên lái bị bẹp, vỡ nứt; đèn gầm bên lái bị vỡ gãy mất; mặt dưới két nước bị vỡ; đáy hộp số bị bẹp lún, hướng từ trước về sau.

Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 14P1-012.17 thể hiện: Toàn bộ cụm đèn pha, xi nhan, đồng hồ, mặt nạ xe bị vỡ hỏng hoàn toàn; tay lái bên phải bị cong gập từ trước về sau; tay phanh bên phải bị gãy bật chốt; mặt trước cụm tay phanh bị cày xước hướng từ dưới lên trên; cánh yếm phải bị long bật; lớp trước bị hết hơi, vành bị cong gập biến dạng, đĩa vành xe đứt rời

Kết quả khám nghiệm tử thi Tăng Nhật L thể hiện: Vùng trán phải có vết sưng nề, vỡ lún xương trán phải trong diện (7,5x4,5)cm; bầm tím vùng gai chậu sau bên phải trong diện (13x10)cm; bầm tím, xước da mặt trước trong đầu gối phải trong diện (08x04)cm, tràn dịch khớp gối phải; rách da mặt trước trong cẳng chân phải; xước da mắt cá trong chân phải và đầu gối chân trái....

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 691/KLGD ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: nguyên nhân ông Tăng Nhật L tử vong do chấn thương sọ não.

Các bản kết luận định giá tài sản số 626 ngày 25/5/2021 và số 671 ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Liêu kết luận: giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô biển số 14P1-012.17 là 1.118.000,đ

(Một triệu một trăm mười tám nghìn đồng), của xe ô tô biển số 14A-438.05 là 19.796.000,đ (Mười chín triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng), của xe ô tô biển số 14A-542.74 là 23.580.799đ (Hai mươi ba triệu, năm trăm tám mươi nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng).

Quá trình điều tra, Tăng Phu T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T còn khai: Ngày 04/4/2021, T tự ý lấy xe mô tô của anh Tăng Phu S (anh trai T) chở ông Tăng Nhật L đi tảo mộ, trước khi điều khiển xe mô tô chở ông L về nhà, T có uống rượu. Khi xảy ra tai nạn, T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 50-60 km/h, trời mưa phùn, có ánh sáng đèn đường cao áp.

Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô biển số 14P1-012.17 thuộc sở hữu của anh Tăng Phu S, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Crato, biển số 14A-542.74 thuộc sở hữu của chị Trần Thị N, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 14A-438.05 thuộc sở hữu của anh Giáp Chiến Quyết T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh S, anh T và chị N.

Về phần dân sự: quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của ông L là bà Choỏng Tài M (vợ ông L) từ chối làm việc, không ủy quyền cho ai, anh Tăng Phu S (con ông L) không yêu cầu bồi thường gì; Anh Dương Văn S đã hỗ trợ 10.000.000đ (Mười triệu đồng), anh Giáp Chiến Quyết T đã hỗ trợ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho gia đình bà M để mai táng.

Đối với thiệt hại về xe ô tô, chị Trần Thị N và anh Giáp Chiến Quyết T đều không yêu cầu Tăng Phu T phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT- **VKS - BL** ngày 14/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Tăng Phu T, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Tăng Phu T, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo: Tăng Phu T 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và quan điểm xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tăng Phú T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Lời khai người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh xác định hiện trường; Bản ảnh phương tiện; (Biên bản khám nghiệm tử thi); Giấy chứng nhận thương tích; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; Bản ảnh thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04/4/2021 tại Km 25+500 quốc lộ 18C, thuộc thôn T, xã V, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, Tăng Phú T (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 14P1-012.17, có dung tích xi lanh 97 cm³ khi nồng độ cồn trong hơi thở có hàm lượng 55,296 mg/l, chở ông Tăng Nhật L đi theo hướng từ xã L đến xã Vô Ngại, do thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ và tay lái nên đã để xe đâm vào phía sau bên trái xe ô tô nhãn hiệu Kia Crato, biển số 14A-542.74 do anh Dương Văn S điều khiển đang đỗ dừng sát mép đường bên phải theo chiều đi của T, làm xe mô tô cùng T và ông L bị đổ, ngã văng sang phần đường ngược chiều va chạm với xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 14A-438.05 do anh Giáp Chiến Quyết T điều khiển gây ra tai nạn làm ông L tử vong.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Giáp Chiến Quyết T có mặt tại phiên tòa ngày hôm nay có lời khai thể hiện: Khoảng 19 giờ 47 phút ngày 04/4/2021, khi anh điều khiển xe ô tô đến gần nhà văn hóa thôn T, xã V thì có 01 xe mô tô chở 02 người đàn ông đi hướng Bình Liêu-Tiên Yên đâm vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát 14A-542.74 đang đỗ ở phần đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô, sau đó ngã văng sang phần đường xe anh đang đi, do tình huống bất ngờ nên anh không xử lý kịp, xe mô tô bị kéo lê dưới gầm xe ô tô, lúc xảy ra tai nạn trời hơi mưa đường ướt, có ánh đèn cao áp chiếu sáng. Anh đã hỗ trợ 5.000.000đ cho gia đình bà M để mai táng, và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của xe ô tô, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Dương Văn S, chị Trần Thị N có mặt tại phiên tòa cùng có lời khai tại thể hiện: Khoảng 19 giờ 47 phút ngày 04/4/2021, khi anh đỗ xe ô tô sát lề đường bên phải hướng Bình Liêu-Tiên Yên (xe có bật đèn xi nhan phải) thì có 01 xe mô tô chở hai người đàn ông đâm vào phía sau bên trái xe ô tô của anh gây ra vụ tai nạn. Anh đã hỗ trợ 10.000.000đ cho gia đình bà M để mai táng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại của xe ô tô, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Tăng Phú S tại phiên tòa hôm nay có lời khai thể hiện: xe mô tô biển kiểm soát 14P1-012.17 thuộc sở hữu của anh, ngày 04/4/2021 anh để chìa khóa xe ở nhà, T tự ý lấy xe đi và gây tai nạn, anh nhận lời ủy quyền của bà Choỏng Tài M (mẹ đẻ anh) tham gia tố tụng tại phiên tòa quan điểm của bà M cũng là quan điểm của anh. Anh và bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe mô tô và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo Tăng Phú T phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện, kết quả giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định nguyên nhân tử vong và các tài liệu chứng cứ khác được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Liêu thu thập trong quá trình điều tra và được xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay. Có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Tăng Phú T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Theo qui định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Bình Liêu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Tăng Phú T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, tính mạng của người tham gia giao thông. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hậu quả của việc tham gia giao thông đường bộ không đúng quy định. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo Tăng Phú T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14P1-012.17 khi nồng độ cồn trong hơi thở có hàm lượng 55,296 mg/l do không làm chủ được tốc độ, mặc dù bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô, và còn sử dụng rượu trước khi lái xe, điều khiển xe mô tô có dung tích xi-lanh 97 cm³ biển số 14P1-012.17 không dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường, trời mưa;... mặt đường trơn trượt nên đã đâm vào xe ô tô biển số 14A-542.74 rồi ngã văng sang phần đường ngược chiều va chạm với xe ô tô biển số 14A-438.05, vi phạm khoản 8 và khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (khoản 8 Điều 8 đã được sửa đổi theo khoản 1 Điều 35 của Luật phòng chống tác hại của bia, rượu năm 2019); khoản 1 và khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, hạn chế hiểu biết pháp luật; bị hại là bố đẻ của bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị

cáo để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật và không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Theo quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 65 bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của ông L là anh Tăng Phu S (con ông L) và bà Choỏng Tài M (vợ ông L), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô biển số 14P1-012.17 thuộc sở hữu của anh Tăng Phu S, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Crato, biển số 14A-542.74 thuộc sở hữu của chị Trần Thị N, chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển số 14A-438.05 thuộc sở hữu của anh Giáp Chiến Quyết T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh S, anh T và chị N nên không đề cập giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy trước khi phạm tội bị cáo làm nghề lao động tự do, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Tăng Phu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

xử phạt: Bị cáo Tăng Phu T 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tăng Phu T cho Ủy ban nhân dân xã Vô Ngại nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án Tăng Phu T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp nếu thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên ko đề

cập giải quyết tại tòa án.

Căn cứ vào: Điều 121; Điều 123; Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đang được áp dụng đối với bị cáo Tăng Phú T.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Tăng Phú T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu
- VKSND huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lô Đức Thuận – Sái Thị Kim Lan

Hoàng Ngọc Hải

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Hải

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại;
- Người có q,lihp;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ q,lihp của bị hại
- Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu
- Cơ quan THA HS huyện Bình Liêu
- Nhà tạm giữ CA huyện Bình Liêu
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu
- VKSND huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Hùng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(30)
.....
(31)
.....

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017);

nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)